TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **206**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn - Cán bộ hưu trí

2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc - Hội liên hiệp Phụ nữ phường Tam Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn– Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXX-ST ngày 11/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 411/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thùy N, sinh năm 1987
Địa chỉ: 325, tổ 10, khu phố 2, phường L, TP. B , tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Ông Lâm Văn V, sinh năm 1960
Địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã P, TP. B, tỉnh Đồng Nai
(Bà N có mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà Phan Thùy N trình bày:

Bà và ông Lâm Văn V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã P, TP. B, Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống

thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Hiện nay bà không còn tình cảm nên xin ly hôn.

Về con chung: có một cháu tên Lâm Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/9/2014, ly hôn bà xin nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có

- Bị đơn ông V trình bày:

Ông và bà Phan Thùy N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã P, TP. B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Hiện nay bà N xin ly hôn thì ông không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: có một cháu tên Lâm Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/9/2014, nếu ly hôn ông đồng ý giao cháu T cho bà N nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Lâm Văn V vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thùy N và ông Lâm Văn V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà N khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà N xét thấy: Theo bà N trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Theo ông V trình bày ông không đồng ý ly hôn với bà N. Vì ông vẫn còn tình cảm với bà N.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã cố gắng hòa giải nhưng bà N vẫn kiên quyết xin ly hôn còn ông V mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng vẫn vắng mặt. Điều này thể

hiện ông V cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông V có 01 con chung tên là cháu Lâm Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/9/2014. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, đối với cháu Lâm Ngọc Bảo T hiện nay đang sinh sống cùng bà N, ông V cũng đồng ý giao cháu T cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, tạm thời không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, giao cháu Lâm Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/9/2014 cho bà N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà N phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; Về con chung: Giao cháu Lâm Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/9/2014 nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết; Về án phí: bà N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 235; Điều 238; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thùy N và ông Lâm Văn V

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lâm Ngọc Bảo T, sinh ngày 14/9/2014 cho bà N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông V được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết ông, bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà N phải chịu 300.000đ, trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B theo biên lai thu số 006044 ngày 08/01/2018

Bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và ông V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP.B;
-THADS TP.B;
-Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Lưu (3).

Nguyễn Thị Ngọc Trí

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**